

**QUY ĐỊNH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM MANG CHỈ DẪN
ĐỊA LÝ “VÂN THỦY” CHO SẢN PHẨM MẬT ONG HOA NGŨ GIA BÌ
CỦA XÃ VÂN THỦY, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 05 tháng 06 năm 2023
của UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và Phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng;
- b) Các tổ chức phối hợp quản lý, kiểm soát chỉ dẫn địa lý Mật ong hoa ngũ gia bì Vân Thủy;
- c) Các tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng và được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Mật ong hoa ngũ gia bì Vân Thủy;

2. Phạm vi áp dụng

Quy định này là quy định về các nội dung trong kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý “Vân Thủy” cho sản phẩm mật ong hoa ngũ gia bì của xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (Viết tắt là: Chỉ dẫn địa lý mật ong hoa ngũ gia bì Vân Thủy) bao gồm: nguyên tắc kiểm soát; nội dung kiểm soát; trình tự kiểm soát; phương pháp kiểm soát.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý*: Là hoạt động kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý hoặc các đơn vị được cơ quan quản lý ủy quyền đối với tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý.

2. *Tổ chức phối hợp kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý*: Các đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng giao nhiệm vụ kiểm soát sản phẩm mật ong hoa ngũ gia bì mang chỉ dẫn địa lý “Vân Thủy” gồm: Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân xã Vân Thủy.

3. *Kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý*: Là việc kiểm soát sự tuân thủ hướng dẫn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý mật ong hoa

ngũ gia bì Vân Thủy.

4. *Kiểm soát sử dụng chỉ dẫn địa lý*: Là các quy định, các bước quản lý, kiểm tra việc sử dụng các dấu hiệu nhận diện chỉ dẫn địa lý trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, giao dịch, thương mại của tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý nhằm đảm bảo việc sử dụng đúng đối tượng, đúng mục đích theo quy định.

5. *Nhãn hàng hóa*: Là phân ghi các thông tin cần thiết, bắt buộc theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

6. *Nhãn hiệu riêng*: Là nhãn hiệu riêng của tổ chức, cá nhân nhằm phân biệt sản phẩm cùng loại với tổ chức, cá nhân khác.

Điều 3. Quy định chung về kiểm soát

1. Hoạt động kiểm soát sản phẩm trong quy định này là các quy định thuộc lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, không bao gồm các hoạt động kiểm tra chuyên đề của các ngành, lĩnh vực liên quan như: an toàn thực phẩm, quản lý thị trường, hợp chuẩn, hợp quy, ...

2. Hoạt động kiểm soát phải dựa trên kế hoạch kiểm soát được cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý phê duyệt. Các Tổ chức phối hợp quản lý, kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý phải tuân thủ và thực hiện theo kế hoạch. Hoạt động kiểm soát được thực hiện:

a. Kiểm soát định kỳ theo kế hoạch năm

b. Kiểm soát đột xuất khi có khiếu nại hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý; sản phẩm không đáp ứng các điều kiện sử dụng hoặc xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm soát

1. Nguyên tắc đồng thuận: Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát chỉ dẫn địa lý là sự đồng thuận của cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý hoặc các Tổ chức phối hợp kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, thể hiện những đóng góp của cộng đồng trên cơ sở tuân thủ hồ sơ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý nhằm đảm bảo duy trì chất lượng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

2. Nguyên tắc công khai, minh bạch: Hoạt động kiểm tra, kiểm soát phải được thực hiện công khai, đúng quy trình đã được quy định. Kết quả kiểm tra phải lập thành văn bản và được công khai, minh bạch.

3. Nguyên tắc khả thi: Nội dung kiểm soát là những nội dung phù hợp với đặc điểm trong tổ chức sản xuất, kinh doanh sản phẩm, đảm bảo khả năng áp dụng trong thực tế.

4. Nguyên tắc độc lập: Các hoạt động kiểm soát phải độc lập về tổ chức nhân sự, kinh phí triển khai thực hiện, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật không bị chi phối bởi bất cứ bên nào khác.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5: Quy định về xây dựng, nội dung kế hoạch kiểm soát

1. Kế hoạch kiểm soát là quy định chi tiết về các yếu tố kiểm soát, công cụ, nội dung kiểm soát; là cơ sở để cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý, các Tổ chức phối hợp kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý tiến hành các hoạt động kiểm soát, phối hợp và kiểm tra quá trình thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng và khả năng truy xuất nguồn gốc của sản phẩm.

2. Kế hoạch kiểm soát được xây dựng trên cơ sở thống nhất giữa cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý với các Tổ chức phối hợp kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý. Kế hoạch sẽ được cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý phê duyệt.

3. Nội dung của Kế hoạch đảm bảo các yêu cầu liên quan đến kỹ thuật sản xuất, khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý, và sử dụng chỉ dẫn địa lý. Kế hoạch phải chi tiết về phân cấp kiểm soát, ai kiểm soát, yếu tố nào, tần suất kiểm soát ở mỗi mức độ kiểm soát.

Điều 6. Tổ chức kiểm soát

Hoạt động kiểm soát được tổ chức thành 03 mức độ kiểm soát:

1. Hoạt động tự kiểm soát: Là hoạt động của tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thực hiện trong sản xuất, kinh doanh của mình.

2. Hoạt động kiểm soát của cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý: Là hoạt động của các cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý hoặc các Tổ chức phối hợp kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Kiểm soát bên ngoài: Do cơ quan chức năng thực hiện. Kiểm soát này cho phép đảm bảo sự tuân thủ các quy định trong quản lý và sử dụng tài sản trí tuệ nói chung và chỉ dẫn địa lý mật ong hoa ngũ gia bì Vân Thủy nói riêng.

Điều 7. Nội dung kiểm soát

1. Kiểm soát nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm (khu vực địa lý);

2. Kiểm soát kỹ thuật sản xuất mật ong hoa ngũ gia bì Vân Thủy;
3. Kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
4. Kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Điều 8. Trình tự kiểm soát

1. Kiểm soát nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm

a. Cơ sở kiểm soát:

- Có nguồn gốc rõ ràng, kiểm tra hồ sơ, tài liệu của đơn vị cung cấp giống ong, số lượng đàn ong, hình ảnh thực tế của đàn ong tại xã Vân Thủy;

- Bản đồ khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý mật ong hoa ngũ gia bì Vân Thủy;

- Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý đã được ban hành;

- Danh sách các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

b. Phương pháp kiểm soát: Đối chiếu, so sánh, quan sát.

c. Thời điểm kiểm soát: Trước khi đưa giống ong vào nuôi, vụ hoa ngũ gia bì bắt đầu nở.

d. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân tự thực hiện hoặc phối hợp với cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý hoặc các Tổ chức phối hợp kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý thu thập thông tin, kiểm tra thực tế. Kết quả kiểm soát được ghi chép đầy đủ, tổng hợp thành văn bản.

2. Kiểm soát kỹ thuật nuôi, khai thác, đóng gói, bảo quản mật ong hoa ngũ gia bì.

a. Cơ sở kiểm soát:

- Nhật ký ghi chép quá trình nuôi, khai thác, đóng gói, bảo quản mật ong hoa ngũ gia bì của tổ chức, cá nhân.

- Hướng dẫn kỹ thuật nuôi, khai thác, đóng gói, bảo quản mật ong hoa ngũ gia bì.

b. Phương pháp kiểm soát: Đối chiếu, so sánh, quan sát, kiểm tra thực tế tại Vân Thủy.

c. Thời điểm kiểm soát: Thường xuyên (đối với tổ chức, cá nhân); định kỳ theo kế hoạch của cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý; đột xuất khi khiếu nại, tố cáo.

d. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân tự thực hiện hoặc phối hợp với cơ

quan quản lý chỉ dẫn địa lý hoặc các Tổ chức phối hợp kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý thu thập thông tin, kiểm tra thực tế tại xã Vân Thủy. Kết quả kiểm soát được ghi chép đầy đủ, tổng hợp thành văn bản.

3. Kiểm soát chất lượng sản phẩm mật ong hoa ngũ gia bì

a. Cơ sở kiểm soát:

- Nhật ký ghi chép quá trình nuôi, khai thác, đóng gói, bảo quản mật ong hoa ngũ gia bì của tổ chức, cá nhân.

- Hướng dẫn kỹ thuật nuôi, khai thác, đóng gói, bảo quản mật ong hoa ngũ gia bì.

- Các phiếu phân tích các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm tại các tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp và còn giá trị sử dụng.

- Bản mô tả chất lượng đặc thù của sản phẩm mật ong hoa ngũ gia bì được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

b. Phương pháp kiểm soát

- Quan sát, đánh giá cảm quan.

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan đến áp dụng kỹ thuật nuôi.

- Phân tích các chỉ tiêu lý hóa của sản phẩm (trong trường hợp có yêu cầu).

c. Thời điểm kiểm soát: Theo kế hoạch của cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý; đột xuất khi có khiếu nại, tố cáo.

d. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân tự thực hiện hoặc phối hợp với cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý hoặc các Tổ chức phối hợp kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý thu thập thông tin, kiểm tra thực tế tại xã Vân Thủy. Kết quả kiểm soát được ghi chép đầy đủ, tổng hợp thành văn bản.

4. Kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý

a. Cơ sở kiểm soát:

- Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý.

- Quy định sử dụng logo, nhãn mác, bao bì đóng gói sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý.

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định về nhãn hàng hóa.

- Các quy định khác hiện hành.

b. Phương pháp kiểm soát: Quan sát, đối chiếu, kiểm tra tại thực địa.

c. *Thời điểm kiểm soát:* Trước khi sản phẩm lưu thông.

d. *Cách thức thực hiện:* Tổ chức, cá nhân tự thực hiện hoặc phối hợp với cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý hoặc các Tổ chức phối hợp kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý thu thập thông tin, kiểm tra thực tế tại xã Vân Thủy. Kết quả kiểm soát được ghi chép đầy đủ, tổng hợp thành văn bản.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Quyền được khiếu nại, kiến nghị về kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa đồng ý hoặc phát hiện những tiêu cực trong quá trình kiểm tra, kiểm soát;

2. Quyền được đề nghị chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý, tổ chức phối hợp quản lý chỉ dẫn địa lý, xử lý các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân khác nếu phát hiện ra dấu hiệu vi phạm hoặc những vi phạm đối với sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý của mình;

3. Nghĩa vụ phối hợp, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của tổ chức kiểm tra, kiểm soát;

4. Nghĩa vụ tuân thủ các nội dung kiểm tra, kiểm soát theo quy định tại Quy định này và tuân thủ các các kết quả kiểm tra, kiểm soát;

5. Nghĩa vụ tuân thủ đầy đủ quyết định xử lý cuối cùng của chủ sở hữu nhãn hiệu và các cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 10. Tổ chức hoạt động kiểm soát

1. Kiểm tra, kiểm soát định kỳ

Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng căn cứ vào nội dung và công đoạn kiểm tra để giao cho các phòng ban, cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát định kỳ 1 năm/lần nhằm đánh giá tổng thể chất lượng các sản phẩm các sản phẩm mật ong hoa ngũ gia bì Vân Thủy.

Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát phải được thông báo trước đến tất cả các tổ chức, cá nhân bị kiểm tra ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày triển khai hoạt động kiểm tra, kiểm soát.

Kết quả kiểm tra phải được lập thành văn bản.

2. Kiểm tra, kiểm soát đột xuất

Hoạt động kiểm tra đột xuất được thực hiện trong những trường hợp sau:

- Có dấu hiệu nghi ngờ về chất lượng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
- Phát hiện hành vi vi phạm hoặc nhận được thông tin khiếu nại tố cáo có

hành vi vi phạm việc sử dụng chỉ dẫn địa lý được quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Vân Thủy” cho sản phẩm mật ong hoa ngũ gia bì của xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Kết quả kiểm tra phải được lập thành văn bản.

3. Xử lý tình huống trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát

Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát nếu phát hiện cơ sở, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý sử dụng chỉ dẫn địa lý, các đoàn kiểm tra có trách nhiệm lập biên bản xử lý và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng theo thẩm quyền;

Trong trường hợp kết quả kiểm tra, kiểm soát không nhận được sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân bị kiểm tra, kiểm soát thì đoàn kiểm tra có trách nhiệm lấy và giữ mẫu sản phẩm đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng tiếp tục xử lý theo thẩm quyền.

Điều 11. Hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm

1. Hành vi vi phạm

Những hành vi sau đây được coi là vi phạm Quy định kiểm soát chỉ dẫn địa lý:

a) Đối với Tổ chức phối hợp quản lý chỉ dẫn địa lý

Kiểm tra không đúng người, đúng sản phẩm;

Kiểm tra, kiểm soát sơ sài hoặc không tiến hành kiểm tra, kiểm soát nhưng vẫn có biên bản kiểm tra, hoặc có vi phạm nhưng không lập biên bản theo quy định;

Phát hiện lỗi của người vi phạm nhưng không kiểm tra, không tổ chức giám sát theo quy định.

b) Đối với người sử dụng chỉ dẫn địa lý

Không tuân thủ các yêu cầu được trong quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý;

Không hợp tác với đoàn kiểm tra của Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng trong quá trình kiểm tra, kiểm soát chỉ dẫn địa lý được quy định tại quy định này;

Có hành vi gian dối nhằm làm sai lệch kết quả kiểm tra, kiểm soát.

2. Xử lý hành vi vi phạm

Trong trường hợp, kết quả kiểm tra kiểm soát vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11 nêu trên, cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý có quyền đình chỉ hoạt động kiểm

tra, kiểm soát vi phạm và không công nhận kết quả kiểm tra, kiểm soát. Đồng thời, chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý yêu cầu tổ chức kiểm tra, kiểm soát lại;

Trong trường hợp người sử dụng chỉ dẫn địa lý vi phạm thì Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng có quyền tạm đình chỉ hoặc tước quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng giao nhiệm vụ cho các Tổ chức phối hợp kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý theo Quy định này, nếu có vấn đề vướng mắc báo cáo lại để có hướng xử lý.

2. Các Tổ chức phối hợp kiểm soát sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được giao nhiệm vụ phối hợp với tổ chức, cá nhân đăng ký hoặc đã được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng để tổng hợp, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp yêu cầu thực tiễn.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành theo Quyết định ban hành./.